



Câu có vị ngữ là danh từ

(1) 今年 的 中秋节 是 10月4号。

Jīnnián de Zhōngqiū Jié shì 10 yuè 4 hào.

(2) 今天 9月 14号。

Jīntiān 9 yuè 14 hào.

(3) 我 的 汉语 老师 33岁。

Wǒ de Hànyǔ lǎoshī 33 suì.

Tự đúc kết công thức